

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 23- 8- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu

Bà Lê Thị Thanh Hương

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quang M, sinh năm 1980 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T và bà Phạm Thị H1; có vợ Nguyễn Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 16/01/2008 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình buộc đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Kết quả xác minh tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình xác định đến ngày 17/01/2010, Phạm Quang M đã chấp hành xong chương trình học tập và chương trình chữa bệnh cai nghiện ma túy. Trung tâm đã cung cấp cho Cơ quan điều tra Giấy chứng nhận sao y bản chính.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/CAP ngày 02/6/2010 của Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành

chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạm Quang M đã chấp hành xong nộp tiền phạt ngày 10/6/2010.

- *Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC ngày 19/12/2012 của Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạm Quang M đã chấp hành xong tiền phạt ngày 21/01/2013.*

Bị cáo Phạm Quang M bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 12/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Ông Đặng Tiến B - Luật sư văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số nhà ..., đường T, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Đức A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà ..., đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992 (có mặt); anh Phan Văn T1, sinh năm 1995; bà Phạm Thị H1, sinh năm 1952; anh Ngô Như H3, sinh năm 1965; anh Trần Huy T2, sinh năm 1966 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang M là đối tượng nghiện ma túy đã hơn 10 năm. Trong thời gian làm nghề lái xe khách tuyến Ninh Bình - Sơn La, M đã gặp người đàn ông tên “Đ” ở huyện V, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện biết Đ là người bán ma túy nên M đã mua ma túy của “Đ” nhiều lần, mỗi lần mua Đ đều sai con trai mang ma túy ra ngã ba V, tỉnh Sơn La đưa cho M, sau khi mua được đã mang về nhà sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 02/4/2021, M đi xe máy Future biển kiểm soát 35F7-55... đến nhà bạn là anh Ngô Như H3, sinh năm 1965, trú tại: thôn D, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, mục đích đi thuê xe ô tô tự lái để lên huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về sử dụng. Tại nhà H3 thấy anh Trần Huy T1, sinh năm 1966, là bạn của anh H3, nhà ở số ..., đường M, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định đang ngồi ăn cơm, uống rượu với anh H3. Thấy M đến nhà, anh H3 mời M cùng ngồi uống rượu. Cả ba người ngồi uống rượu với nhau được một lúc thì M gọi H3 ra ngoài, nhờ H3 thuê cho M một chiếc xe ô tô bán tải để M đi có việc. H3 nói với M để hỏi T1 xem bên Nam Định có cho thuê xe tự lái không, sau đó M và H3 vào nhà nhờ T1 thuê xe cho M. T1 yêu cầu M cho xem

bằng lái xe, sau đó bảo M đưa cho T1 thẻ căn cước công dân của M và 1.200.000 đồng để thuê xe cho M. T1 cầm tiền và thẻ căn cước công dân của M về thành phố Đ, tỉnh Nam Định thuê được chiếc xe bán tải màu trắng, biển kiểm soát 18C - 092.... của Phạm Đức A, ở phố T, phường N, thành phố Đ. Sau đó T1 điều khiển xe đến nhà H3 giao xe cho M và hẹn M phải trả xe cho anh T2 vào buổi trưa ngày hôm sau 03/4/2021. M đồng ý rồi gửi xe máy tại nhà H3 và tự lái xe đi lên huyện V, tỉnh Sơn La để mua ma túy. Khi gần lên đến huyện V, M sử dụng số điện thoại 0983.501.... gọi vào số điện thoại 0342.903... của Đ là người mà M đã quen biết từ trước để hỏi mua ma túy Ketamine với số tiền 70.000.000 đồng và hẹn mang ra ngã ba V cho M. Đ đồng ý và nói M đợi C con trai Đ mang ma túy cho M. M lái xe đi theo hướng dẫn của Đ và C đến ngã ba V dừng xe đợi lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 03/4/2021. Khoảng 30 phút sau có một người thanh niên đội mũ bảo hiểm, đi xe máy Exciter đến đưa cho M một túi nilon màu đen, M mở ra xem thấy bên trong có hai túi nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi kiểm tra xác định đúng là ma túy Ketamine, M gói túi nilon màu đen đựng hai túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng lại rồi đưa số tiền 70.000.000 đồng cho người thanh niên này. M cất giấu túi ma túy vào hộc kỹ thuật bên dưới nút bật đèn xe phía táp lô, bên trái của xe ô tô, chỗ M ngồi rồi lái xe quay về. Trên đường về đến địa phận huyện M, tỉnh Hòa Bình, M dừng xe tại ven đường ngủ trên xe khoảng 02 đến 03 giờ, sau đó lái xe về nhà mình tại xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã N, huyện H, phát hiện bắt quả tang, thu giữ:

- Thu giữ trên ghế phụ cạnh ghế lái:
 - + Một ví giả da màu đen, kích thước (18,3 x 11,8) cm trong ví có một tờ giấy bạc được gấp hình chữ nhật kích thước (10,3 x 4,6) cm;
 - + 02 bình kim loại (bình phun sơn), gồm: 01 bình màu đen nhãn hiệu TVAEDOSL và 01 bình nắp màu trắng, nhãn hiệu ATMSPRAT đều có đường kính 6,5 cm, cao 20,2 cm;
 - + 01 chai nhựa dài 22 cm, đường kính đáy 3,5 cm, đường kính nắp 2,9 cm bên trong không có gì.
 - + 01 chai nhựa nhãn hiệu AQUARONA, loại 500ml bên trong không có gì.
 - Thu trên sàn xe phía trước ghế phụ bên phải 01 thùng cát tông nhãn hiệu Hảo Hảo kích thước (33,5 x 31 x 11,5) cm bên trong không có gì.
 - Thu giữ trong hộc để đồ bên dưới táp lô trước ghế phụ bên trong có 01 túi nilon trong suốt, dạng túi đựng tài liệu Myclearbag kích thước (32,1 x 23,5) cm
- Tất cả các đồ vật thu giữ trên xe ô tô nói trên được cho vào thùng cát tông kích thước (40,5 x 27,5 x 24,5) cm được niêm phong dán kín theo đúng

quy định của pháp luật. Ký hiệu A3.

- Thu giữ ốp vô lăng đường kính 38 cm, ốp giả da màu đỏ đen.

- Thu giữ tại hốc để chai nước giữa ghế lái và ghế phụ một chai nước nhãn hiệu AQUATOKA loại 500ml không có nắp, thân chai gắn ống tre dạng chữ V dài 36,5 cm, đường kính ống 01 cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2 1907788.

- Thu giữ vi vết ADN tại các vị trí cần số, phanh tay, vị trí bấm còi, trên vô lăng, lẫy mở cửa bên trong cánh cửa phía trước bên trái, thu bằng tấm bông cho vào ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2 1907789.

Tất cả các đồ vật nêu trên gồm ốp vô lăng, hai túi niêm phong mã số PS2 1907788 và PS2 1907789 được cho vào một thùng cát tông kích thước (56 x 25 x 28) cm được niêm phong dán kín. Ký hiệu A4.

- Thu giữ phía sau gương chiếu hậu trong xe ô tô một camera hành trình nhãn hiệu VIETMAP được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 034075. Ký hiệu A5.

- Thu giữ tại hốc bên dưới ghế đồ táp lô trước ghế phụ: Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: DK 19/0209457; một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 21032444/0T0BB.7; Một biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số: 0000393; Một giấy hẹn; Một chứng nhận kiểm định No: KD 5748767

- Thu giữ một xe ô tô màu trắng nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 18C- 092.65, có số khung MMM148EM0KH632124, số máy LP2G182681144.

Sau khi bắt giữ, tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa Minh, mời người làm chứng, người chứng kiến cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về trụ sở Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quang M tại xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Tiến hành mở niêm phong túi vật chứng thu giữ của Phạm Quang M, bên trong có một túi nilon màu đen đựng hai túi nilon màu trắng trong, bên trong cả hai túi nilon màu trắng trong đều chứa tinh thể màu trắng. Trong đó một túi được buộc bởi dây nịt màu vàng, một túi buộc thắt nút bằng chính túi nilon. Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong cả hai túi nilon lần lượt như sau:

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon được buộc thắt nút bằng chính túi nilon là: 102,16 (*Một trăm linh hai phẩy mười sáu*) gam được bỏ trong một túi nilon ký hiệu M1.

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon được buộc bởi dây nịt

màu vàng là: 368,86 (*Ba trăm sáu tám phẩy tám sáu*) gam được bỏ trong một túi nilon ký hiệu M2.

Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai túi nilon trên là: 471,02 (*Bốn trăm bảy một phẩy không hai*) gam.

Cơ quan điều tra đã gửi 02 mẫu vật trên đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để trưng cầu giám định về loại ma túy và khối lượng ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 287/KLGD-PC09-MT ngày 10/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 102,16 gam; M2 có khối lượng 368,86 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 471,02 (Bốn trăm bảy một phẩy không hai) gam, đều là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Ngày 09/4/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định đối với các dấu vết trên các đồ vật thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 18C - 09265.

Tại bản kết luận giám định số 329/KLGD-PC09-ĐV ngày 26/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Trên các mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1 đến C12 phát hiện được 14 dấu vết đường vân, trong đó: 04 dấu vết trên vỏ túi nilon màu đen, ký hiệu C1; 02 dấu vết trên hai vỏ túi nilon màu trắng trong, ký hiệu C2, C3; 03 dấu vết trên vỏ bình kim loại, ký hiệu C5; 02 dấu vết trên túi nilon, ký hiệu C10 và 03 dấu vết trên vỏ chai nhựa, ký hiệu C12; các dấu vết đường vân phát hiện được bị mờ nhòe, không thể hiện rõ đặc điểm riêng nên không đủ yếu tố giám định”.

Ngày 31/5/2021 tại trụ sở Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong kiểm tra Camera hành trình của xe ô tô CHEVROLET, biển kiểm soát 18C-092.65. Tiến hành lấy chiếc thẻ nhớ lắp trên Camera có ghi chữ VIETMAP 16GB lắp vào đầu đọc thẻ, kết nối đầu đọc thẻ có lắp thẻ nhớ vào máy tính để xem lại toàn bộ hành trình được Camera hành trình ghi lại. Kết quả qua 03 lần kiểm tra, thay đổi khe cắm thẻ, thay đổi đầu đọc thẻ, đổi dây cáp và đổi thiết bị máy tính nhưng phần lưu trữ Video trên thẻ đều không hiển thị kết quả gì.

Ngày 13/4/2021 tại sân trụ sở Công an tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra việc M cất giấu túi ma túy tại hộc kỹ thuật bên dưới nút bật đèn xe phía tấp lô bên trái xe ô tô CHEVROLET, biển kiểm soát 18C-092.65 do M thuê đi mua ma túy. Kết quả thực nghiệm Phạm Quang M đã thực hiện việc cất giấu túi ma túy Ketamine mua tại huyện V, tỉnh Sơn La vào

hốc kĩ thuật bên dưới nút bật đèn xe phía tấp lô bên trái xe ô tô CHEVROLET, biển kiểm soát 18C-092.... đúng như lời khai của M tại Cơ quan điều tra.

Quá trình bắt giữ Phạm Quang M, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu vết ADN tại các vị trí: cần số, phanh tay, vị trí bấm còi trên vô lăng, lấy mở cửa bên trong cánh cửa phía trước bên trái thu bằng tăm bông cho vào hộp niêm phong để phục vụ quá trình giám định. Nhưng do các chứng cứ thu thập được cũng như lời khai của Phạm Quang M, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người liên quan và kết quả thực nghiệm điều tra đã xác định người thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là Phạm Quang M nên Cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu giám định mẫu ADN.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thực hiện việc ghi hình có âm thanh đối với việc ghi lời khai trong các ngày 03, 04/4/2021 đối với Quang M, thực nghiệm điều tra ngày 13/4/2021, đã sao trích các video vào đĩa DVD, ký hiệu Đ1, Đ2; CD-RACROX, 4.7GB/1-8X, ký hiệu T; sao trích hình ảnh Camera an ninh lắp tại Quốc lộ 1A cách nhà ở của Phạm Quang M khoảng 03 m, đoạn Video có thời gian từ 11 giờ 59 phút 33 giây đến 12 giờ 02 phút 32 giây, dung lượng 105,85 MB ghi lại hình ảnh trong khung giờ trên xuất hiện xe ô tô CHVROLET màu trắng, biển kiểm soát 18C-092.... đi từ hướng cầu huyện, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình rẽ vào hướng Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình đi lên vỉa hè nhà Phạm Quang M tại xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; đoạn Video được sao trích vào USB nhãn hiệu Kingston màu bạc dung lượng 8GB. Tất cả các đĩa DVD, CD, USB được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị can Phạm Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội đối với bị cáo Phạm Quang M, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang M từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/4/2021. Phạt tiền bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phạm Quang M: 01

giấy phép lái xe; 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 1.165.000 đồng do không liên quan đến vụ án nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điều thoại di động nhãn hiệu NOKIA bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là 466,15 gam Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói, túi, thùng niêm phong; các thùng chứa các túi niêm phong thu vì vết ADN, các túi nilon đen, trắng, ví da, bình phun sơn, vỏ chai nhựa, thùng cattong, ốp vô lăng.

Bị cáo Phạm Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo khai: Ngày 02/4/2021, bị cáo đến gặp Ngô Như H3, để thuê xe ô tô tự lái để lên huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về sử dụng. M nhờ H3 thuê cho M một chiếc xe ô tô bán tải, M chỉ nói đi có việc, sau đó M và H3 đã nhờ T1 thuê xe ô tô cho M. T1 về thành phố Đ, tỉnh Nam Định thuê được 01 chiếc xe bán tải cho M và hẹn phải trả xe vào ngày 3/4/2021. M tự lái xe đi lên huyện V, tỉnh Sơn La, gọi điện thoại cho một người có tên Đ, hỏi mua ma túy Ketamine với số tiền 70.000.000 đồng. Đ nói M đợi C con trai Đ mang ma túy cho M. Sau đó, có một người thanh niên đội mũ bảo hiểm, đi xe máy đến đưa cho M một túi nilon màu đen, M kiểm tra xác định đúng là ma túy Ketamine, đưa số tiền 70.000.000 đồng cho người thanh niên này. M cất giấu túi ma túy rồi lái xe quay về, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang M xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa cải tạo tốt để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo Phạm Quang M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ninh Bình truy tố :

Ngày 02/4/2021, Phạm Quang M đến nhà bạn là anh Ngô Như H3, để thuê xe ô tô tự lái để đi lên huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về sử dụng. M nhờ H3 thuê cho M một chiếc xe ô tô bán tải để M đi và chỉ nói đi có việc, sau đó M và H3 vào nhà nhờ T1 thuê xe cho M. T1 xem bằng lái xe, thẻ căn cước công dân của M rồi đi về thành phố Đ, tỉnh Nam Định thuê được 01 chiếc xe bán tải màu trắng của Phạm Đức A, giao xe cho M và hẹn trả xe. M tự lái xe đi lên huyện V, tỉnh Sơn La. Đến huyện V, M gọi điện thoại cho một người có tên Đ, hỏi mua ma túy Ketamine với số tiền 70.000.000 đồng. Đ đồng ý và nói M đợi C con trai Đ mang ma túy cho M. Khoảng 30 phút sau có một người thanh niên đội mũ bảo hiểm, đi xe máy Exciter đến đưa cho M một túi nilon màu đen, M kiểm tra xác định đúng là ma túy Ketamine, đưa số tiền 70.000.000 đồng cho người thanh niên này. M cất giấu túi ma túy trong xe rồi lái xe quay về. M lái xe về nhà mình thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử:

2.1. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quang M thừa nhận đã mua 70.000.000 đồng 2 gói ma túy từ Sơn La mang về để sử dụng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo Phạm Quang M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản cân xác định khối lượng ngày 04/4/2021 (*Bút lục 57*) và Bản kết luận giám định số 287/KLGĐ-PC09-MT ngày 10/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (*Bút lục 60*).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Phạm Quang M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 03/4/2021, tại xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Phạm Quang M có hành vi cất giấu trái phép 471,02 gam Ketamine trên xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET - Biển kiểm soát: 18C - 092..., nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu trái phép 471, 02 gam Ketamine để sử dụng cho bản thân của Phạm Quang M là phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 300 gam trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; Lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này

2.....

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

a).....

.....

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 300 gam trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã viện dẫn điểm e khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo Phạm Quang M là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Về hình phạt chính:

Bị cáo Phạm Quang M đã mua một số lượng rất lớn ma túy 471,02 gam Ketamine cất giấu và khai rằng mua về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang M là đặc biệt nghiêm trọng, cố ý, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M chỉ thành khẩn khai ra nơi mua ma túy là đối tượng không xác định được và bị bắt quả tang khi đang cất giấu trên xe ô tô, bị cáo khai sử dụng cho bản thân với số lượng lớn mặc dù bị cáo chỉ là người lao động với mức thu nhập không cao, là không đúng thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có việc khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự song mức độ thành khẩn còn hạn chế, bị cáo M chưa thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải bằng việc khai báo trung thực, đầy đủ để giúp các cơ quan nhà nước đấu tranh với các loại tội phạm ma túy.

Bố đẻ bị cáo là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4, người có nhiều công lao, thành tích trong quân đội, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, ba; có công giúp Cách mạng Lào thời kỳ 1945 - 1975. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm về ma túy đặc biệt là quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; Sau khi đánh giá, cân nhắc nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Minh được áp dụng. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài lẽ ra cần phải áp dụng mức cao nhất của loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, song xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khai báo thành khẩn mức độ nhất định; bố đẻ bị cáo là thương binh, có đóng góp cho cách mạng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Quang M mua và tàng trữ số lượng lớn ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi và các đối tượng có liên quan trong vụ án.

3.1 Về nguồn gốc ma túy : Phạm Quang M khai mua của một người đàn ông tên “Đ” có số điện thoại 0342.903.336 và con trai tên “C” tại ngã ba V, huyện V, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh kết quả không xác định được người có tên là “Đ” và con trai tên “C” có đặc điểm như lời khai của bị cáo M. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

3.2. Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại Nokia màu đen xách tay của Phạm Quang M, xác định: Trên danh bạ điện thoại của M có lưu số điện thoại 0342903... mang tên “D” M khẳng định là số điện thoại của Đ là người đã bán ma túy cho M. Kết quả xác minh chủ thuê bao 0342903... là Đỗ Thị D, SN 1994, trú tại xóm..., xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chị D khẳng định: chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số thuê bao 0342903.... nhưng tại sao số điện thoại này lại đăng ký tên chị thì chị không biết. Chị D sử dụng CCCD 037194001... từ năm 2017 đến nay và không cho ai mượn thẻ CCCD; Chị D khẳng định không quen biết ai tên “Đ” ở huyện V, tỉnh Sơn La, chưa bao giờ đến tỉnh Sơn La; cũng không quen biết ai tên Phạm Quang M ở xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chị D sử dụng số điện thoại 0979.579....

Để phục vụ yêu cầu điều tra với đối tượng bán ma túy cho Phạm Quang M, ngày 12/5/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phục hồi trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại di động Nokia thu giữ của Phạm Quang M về các cuộc gọi, tin nhắn, video, ghi âm trong điện thoại từ 00 giờ 00 phút ngày 03/4/2021 đến 04 giờ 00 phút ngày 03/4/2021.

Tại bản kết luận giám định số 469/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Tìm thấy 06 dữ liệu tin nhắn, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, video, ghi âm lưu trữ trong điện thoại di động gửi giám định trong thời gian từ 00 giờ 00 phút đến 04 giờ 00 phút ngày 03/4/2021 (Chi tiết dữ liệu được thể hiện trong phụ lục gửi kèm). Căn cứ phụ lục, xác định có 06 tin nhắn của 02 số thuê bao (01 tin nhắn của Minh đến số thuê bao 84943537... với nội dung “*Anh bảo rồi em qua nhà anh*”; 05 tin nhắn còn lại đến số thuê bao 849410298... với các nội dung “*anh đang hỏi mày đây, alo, mấy giờ ra đây, ok, gửi số TK của mày qua đây em ơi, anh trả tiền hôm qua anh mượn*”.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với các chủ số thuê bao có liên quan, do Trung tâm kinh doanh VNPT - Ninh Bình - Chi nhánh tổng công ty dịch vụ viễn thông cung cấp: số thuê bao 0941029... ngày kích hoạt 11/8/2017, tên thuê bao Nguyễn Văn T 3, SN 01/01/1958, CMND số 162615... cấp ngày 05/9/2005, địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; số thuê bao 0943537... ngày

kích hoạt 12/01/2019, tên thuê bao Phạm Quang T 4, SN 26/12/1981, CMND 037081000... cấp 20/4/2016 địa chỉ: xã A, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Kết quả xác minh ngày 25/6/2021 tại Công an xã Hải Triều, Nam Định: ông Nguyễn Văn T3 có lai lịch như nêu trên khẳng định không dùng số thuê bao 0941029... mà dùng số 0978067... đã đăng ký sử dụng từ 02 năm nay mang tên ông. Ngoài ra ông T3 cho biết không có quan hệ quen biết gì với Phạm Quang M và không quen biết ai ở tỉnh Ninh Bình.

Kết quả xác minh tại gia đình Phạm Quang T4 tại thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Ninh Bình, kết quả: ông Phạm Minh V - bố đẻ của T4 cho biết T4 đi làm ăn tại tỉnh Long An từ năm 2019, không biết rõ địa chỉ và nơi làm việc của T4.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với những người có liên quan như Đỗ Thị D, Nguyễn Văn T3, Phạm Quang T4 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

4.1. Về xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra

Đối với xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu trắng - Biển kiểm soát 18C – 092... Phạm Quang M sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định: Xe ô tô trên thuộc sở hữu của anh Phạm Đức A, SN 1990, trú tại: số ..., T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, đã cho Trần Huy T1 thuê; sau này mới biết anh T1 thuê xe giúp Phạm Quang M; giữa anh A và M không quen biết gì, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Quang M. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô, camera trên xe ô tô cùng các loại giấy tờ đã thu giữ kèm xe cho anh Phạm Đức A là đúng quy định của pháp luật.

4.2. Xử lý các vật chứng, đồ vật còn lại: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen xám, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.165.000 đồng, đã thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

01 giấy phép lái xe số/No 370058026203; 01 thẻ căn cước công dân đã thu giữ mang tên Phạm Quang M được trả lại cho bị cáo M.

Đối với toàn bộ số ma túy có 466,15 gam Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói, túi, thùng niêm phong; các thùng chứa các túi niêm phong thu vì vết ADN, các túi nilon đen, trắng, ví da, bình phun sơn, vỏ chai nhựa, thùng cattong, ốp vô lăng, đều là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang M 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/4/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quang M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang M 01 giấy phép lái xe số/No 370058026...; 01 thẻ căn cước công dân đã thu giữ, mang tên Phạm Quang M.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang M số tiền 1.165.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Theo ủy nhiệm chi số 05 lập ngày 21/7/2021 của Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu xám

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là 466, 15 gam Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói, túi, thùng niêm phong; các thùng chứa các túi niêm phong thu vi vết A DN, các túi nilon đen, trắng, ví da, bình phun sơn, vỏ chai nhựa, thùng cattong, ốp vô lăng.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Quang M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Luật sư bào chữa (1 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Lưu tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hiệp

